

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 32/2019/HSST
Ngày 28 - 02 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Bền;

Bà Trần Kim Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu N; giới tính: nam; tên gọi khác: (T); sinh năm: 1995; nơi sinh: Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã LT, huyện N, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; con ông: Nguyễn Văn H (còn sống) và bà Bùi Thị H (còn sống); anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; con: Nguyễn Văn T, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ ngày 12/11/2018; áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ngô Chí TH, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 18/02/2018, Phạm Thị T, sinh ngày 05/02/2004 đi uống rượu cùng Ngô Chí TH, sinh năm 1996, ngụ ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Sau đó, Phạm Thị T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của TH nên kêu TH chở vào nhà nghỉ H2, phường 8, thành phố M. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 19/02/2018 Phạm Thị T thấy Ngô Chí TH ngủ say nên lấy trộm một điện thoại di động OPPO F5, một bóp da bên trong có số tiền khoảng 1.200.000 đồng và xe ô tô hiệu Raider 69

M1 -151.81. Phạm Thị T lấy trong bóp ra số tiền 200.000 đồng đưa cho cha ruột T là ông Phạm Thanh Phương. Sau đó, T đưa toàn bộ tài sản còn lại cho N quản lý. Nguyễn Hữu N chạy xe 69M1-151.81 đến Bến Tre (không rõ địa chỉ cụ thể), bán điện thoại di động với số tiền 2.500.000 đồng. Tiếp tục chạy xe 69M1-151.81 đến huyện H, tỉnh Long An cầm xe với số tiền 9.000.000 đồng. T và N dùng 3.000.000 đồng mua một xe motoo cũ để sử dụng đến thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền còn lại N và T tiêu xài hết. Khi ở thành phố Hồ Chí Minh N và T tiếp tục bán xe lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến sáng ngày 12/5/2018, cả hai đang đi bộ ở phường 8, thành phố Cà Mau thì bị Ngô Chí TH phát hiện và trình báo cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá số 40/KL-HĐĐG ngày 19.3.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau xác định, thời điểm tháng 2.2018:

01 xe hiệu FU150F1 RAIDER biển số 69M1- 151.81 màu đen, giá trị còn lại 90% = $56.000.000 \times 90\% = 50.400.000$ đồng.

01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu đỏ, giá trị còn lại 90% = $6.990.000 \text{ đồng} \times 90\% = 6.291.000$ đồng.

Tổng cộng: 56.691.000 đồng (*năm mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận biết T trộm cắp tài sản của người khác nhưng vẫn sử dụng số tài sản nói trên, bán xe và điện thoại của TH cùng với T tiêu xài cá nhân.

Đối với hành vi Nguyễn Hữu N, Ngô Chí TH có quan hệ T dục với T.T khai nhận có quan hệ T dục với N, nhưng chưa xác định được thời gian và địa điểm cụ thể. Hiện nay T đã bỏ địa phương, cơ quan điều tra không làm việc được nên giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Ngô Chí TH yêu cầu bị cáo bồi thường 1/2 số tài sản bị mất số tiền là $57.891.000 \text{ đồng} / 2 = 28.945.500$ đồng .

Ngày 30/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Cà Mau ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với Phạm Thị T, do tại thời điểm phạm tội T mới 14 tuổi 14 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng đã nêu, và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đồng thời, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bị hại buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tài sản bị mất số tiền là $57.891.000 \text{ đồng} / 2 = 28.945.500$ đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố không oan sai, đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và bị cáo đồng ý bồi thường

theo yêu cầu bị hại, đồng thời bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tổ tụng đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với hành vi đã thực hiện và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Phạm thị T, và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ, phù hợp với kết luận định giá tài sản, từ đó đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/02/2018 tại phường 8, thành phố Cà Mau, mặc dù biết rõ xe mô tô FU150F1 RAIDER biển số 69M1- 151.81 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, tiền Việt Nam 1.200.000 đồng là do Phạm Thị T trộm cắp của Nguyễn Chí TH mà có, nhưng bị cáo vẫn sử dụng, bán số tài sản nói trên để lấy tiền nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi sử dụng tiền, bán xe, điện thoại, do T phạm tội mà có để tiêu xài là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính lười lao động muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, mà còn trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn xã hội, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến T hình an ninh trật tự tại địa phương. Đồng thời, trong thời gian khởi tố, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn trong hoạt động điều tra. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến T tiết trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị hại là anh Ngô Chí TH yêu cầu bị cáo bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá số tiền là 57.891.000 đồng/2 = 28.945.500 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với những tài sản gồm FU150F1 RAIDER biển số 69M1- 151.81 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, tiền Việt Nam 1.200.000 đồng, những tài sản này của bị hại do Phạm Thị T lấy trộm. Bị cáo là người sử dụng tiền cùng T, và bán những tài sản nói trên của bị hại và cùng sử dụng chung với T. Tại tòa bị cáo cũng đồng ý tự

nguyên bồi thường theo yêu cầu bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị mất tương ứng số tiền là 28.945.500 đồng là có căn cứ. Đối với $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản của bị hại bị mất còn lại, tại thời điểm phạm tội T mới 14 tuổi 14 ngày, nên không bị khởi tố hình sự. Do đó, bị hại anh TH có quyền khởi kiện yêu cầu Phạm Thị T bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm ở một vụ kiện dân sự khác.

Đối với hành vi Nguyễn Hữu N, Ngô Chí TH có quan hệ T dục với T: T khai nhận có quan hệ T dục với N, nhưng chưa xác định được thời gian và địa điểm cụ thể. Hiện nay T đã bỏ địa phương, cơ quan điều tra không làm việc được nên giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Thị T, ngày 30/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Cà Mau ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với Phạm Thị T, do tại thời điểm phạm tội T mới 14 tuổi 14 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[4] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hữu N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2018;

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N có trách nhiệm bồi thường cho anh Ngô Chí TH số tiền: 28.945.500 đồng (*Hai mươi tám triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày anh TH có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo phải chịu 1.447.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau; VKSND TP Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Trại tạm giam;
- UBND xã Lương Thế Trấn, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

Phạm Kim Cương